

PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ THƯ VIỆN CÓ THU VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI MỘT SỐ THƯ VIỆN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

ThS Phạm Thị Mai

Trung tâm TT-TV, Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu một số khái niệm liên quan đến dịch vụ thư viện có thu; trình bày và phân tích các quy định của pháp luật về dịch vụ thư viện có thu và thực tiễn tại một số thư viện đại học ở Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra một số đánh giá, nhận xét. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp và kiến nghị.

Từ khóa: Dịch vụ thư viện; thư viện đại học; phí; giá.

LEGISLATION ON FEE-BASED LIBRARY SERVICES AND PRACTICE IN SOME ACADEMIC LIBRARIES IN VIETNAM

Abstract: The article studies some concepts related to library services with fees; present and analyze the provisions of the law on fee-based library services and practice at a number of university libraries in Vietnam, on that basis, make a number of assessments and comments. From that, the author proposes some solutions and recommendations.

Keywords: Library services; university library; fees; price.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển của xã hội, đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các thư viện. Điều này có ảnh hưởng tích cực đến việc cung cấp dịch vụ thư viện trong mạng lưới thư viện Việt Nam nói chung và thư viện đại học nói riêng.

Trong nhiều năm qua, phần lớn thư viện đại học cung cấp dịch vụ miễn phí cho bạn đọc hoặc nếu có thu phí thì chỉ giới hạn trong một số dịch vụ như sao chụp tài liệu, dịch vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà,... do hệ thống pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực thư viện còn thiếu, đặc biệt là các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ thư viện có thu. Mặt khác, khả năng cung cấp dịch vụ có thu của các thư viện chưa cao. Tuy nhiên, những năm gần đây, mạng lưới thư viện đại học đã có sự phát triển vượt bậc về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, tài nguyên thông tin, đội ngũ cán bộ thư viện, chất lượng dịch vụ thư viện. Cùng với đó là nhu cầu sử dụng thư viện của người dùng cũng đa dạng hơn, không chỉ bó hẹp trong một cơ quan, đơn vị, một thư viện mà người dùng còn mong muốn được sử dụng dịch vụ thư viện có chất lượng của các thư

viện khác với chi phí hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu thông tin của họ. Vậy làm sao để các thư viện vừa phát triển các dịch vụ miễn phí vừa có thể cung cấp dịch vụ thư viện có thu đến người sử dụng là câu hỏi cần được làm rõ trên cơ sở nghiên cứu cơ sở pháp lý và thực trạng cung cấp dịch vụ thư viện có thu tại một số thư viện đại học.

1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

“*Dịch vụ*” là thuật ngữ không những được sử dụng trong lĩnh vực kinh tế mà còn được sử dụng trong một số lĩnh vực xã hội, trong đó có lĩnh vực TT-TV.

Theo Từ điển Tiếng Việt (2018) của Viện Ngôn ngữ học giải thích: “*Dịch vụ là công việc phục vụ trực tiếp cho những nhu cầu nhất định của số đông, có tổ chức và được trả công*” [6]. Khái niệm này được hiểu là người cung cấp dịch vụ sẽ được trả công cho việc cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ phải trả công cho người cung cấp dịch vụ.

Tiếp cận dưới góc độ pháp luật, được giải thích tại khoản 2 Điều 4 Luật Giá năm 2012 thì “*Dịch vụ là hàng hóa có tính vô hình, quá trình sản xuất và tiêu dùng không*

tách rời nhau, bao gồm các loại dịch vụ trong hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam theo quy định của pháp luật”.

Đối với mỗi lĩnh vực khác nhau thì khái niệm dịch vụ cũng được hiểu khác nhau. Trong lĩnh vực TT-TV, do tính vô hình của dịch vụ này nên khái niệm dịch vụ thư viện được định nghĩa hoặc giải thích khác nhau:

Theo tác giả Trần Mạnh Tuấn, “*Dịch vụ thông tin thư viện bao gồm những hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu thông tin và trao đổi thông tin của người sử dụng các cơ quan thông tin thư viện nói chung*” [5].

Theo Từ điển giải nghĩa thư viện học và tin học Anh - Việt (1996): “*Dịch vụ thư viện (library service) là một từ chung dùng để chỉ tất cả các hoạt động cũng như những chương trình được thư viện cung cấp để đáp ứng nhu cầu thông tin của cộng đồng độc giả...*” [1].

Tại khoản 6 Điều 3 Luật Thư viện năm 2019 có giải thích: “*Dịch vụ thư viện là hoạt động do thư viện tổ chức hoặc phối hợp tổ chức nhằm phục vụ nhu cầu của người sử dụng thư viện*”. Các dịch vụ thư viện được quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Thư viện năm 2019 gồm: Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện, ngoài thư viện gồm dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin hoặc trên không gian mạng; Cung cấp thông tin thư mục, chỉ dẫn thông tin; Tư vấn, bồi dưỡng cho tổ chức, cá nhân về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và hỗ trợ học tập, nghiên cứu; Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, truyền thông, phổ biến tài nguyên thông tin; Hỗ trợ các tiện ích khai thác thư viện số; Hình thức dịch vụ thư viện khác. Tuy nhiên, tùy điều kiện thực tế mà mỗi thư viện lại cung cấp một số dịch vụ khác nhau phù hợp với tính chất là thư viện đại học.

Như vậy, khái niệm dịch vụ thư viện được định nghĩa theo nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng tựu chung lại nó không giống hoạt động kinh doanh. Nếu việc cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh được trả công, có lợi nhuận thì dịch vụ thư viện không đặt mục tiêu lợi nhuận lên hàng đầu mà hướng tới nâng cao khả năng khai thác

nguồn lực thông tin, đáp ứng nhu cầu tin của người dùng với hiệu quả cao nhất.

- *Phí* là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo luật này¹.

- Thuật ngữ *Phí thư viện* được giải thích tại điểm e khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau: “*Phí thư viện là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ các chi phí cần thiết cho hoạt động của thư viện khi cung cấp các dịch vụ và tiện ích phục vụ bạn đọc vốn tài liệu của thư viện và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí*”.

- Trong lĩnh vực kinh tế “*Giá là biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa, nghĩa là số lượng tiền của hàng hóa đó, về nghĩa rộng đó là số tiền phải trả cho một hàng hóa, một dịch vụ, hay một tài sản nào đó*”². Tuy nhiên, khái niệm “giá” chưa được định nghĩa trong Luật Giá, nhưng có thể hiểu theo nghĩa: Giá được tính toán để bảo đảm bù đắp chi phí và có lợi nhuận hợp lý cho nhà đầu tư, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế trong từng thời kỳ.

Như vậy, dịch vụ thư viện được xem xét từ góc độ tiếp cận khác nhau nhưng bản chất là nhằm đáp ứng nhu cầu tin của người dùng. Thư viện có thể được thu phí, giá dịch vụ thư viện theo quy định của pháp luật.

2. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ THƯ VIỆN CÓ THU

2.1. Về cơ sở pháp lý

Bên cạnh việc quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Thư viện về quyền của người sử dụng thư viện, đó là được miễn phí tại thư

¹ Khoản 1 Điều 3 Luật Phí và Lệ phí

² Bàn về khái niệm giá và tầm quan trọng của giá trong marketing - mix / <https://hoc247.net/marketing-can-ban/bai-1-khai-niem-ve-gia-va-tam-quan-trong-cua-gia-trong-marketing-mix-18116.html> truy cập ngày 18 tháng 9 năm 2021

viện công lập đối với các hoạt động sau: “a) Sử dụng tài nguyên thông tin tại thư viện, mượn theo thời hạn quy định trong nội quy thư viện; b) Tra cứu thông tin trên không gian mạng; tiếp nhận thông tin về tài nguyên thông tin thông qua hệ thống tra cứu hoặc hình thức tiếp nhận thông tin, tra cứu khác; c) Được giúp đỡ, tư vấn về tìm kiếm, lựa chọn tài nguyên thông tin phù hợp với yêu cầu; d) Hoạt động khác theo quy định”, Nhà nước còn quy định về dịch vụ có thu tại thư viện. Có thể điểm qua một số văn bản sau:

+ Luật Thư viện năm 2019 đưa ra một số quy định liên quan đến dịch vụ có thu tại thư viện như: khoản 2 Điều 35 Luật Thư viện xác định nguồn tài chính của thư viện có nguồn thu từ dịch vụ thư viện. Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 38 Luật Thư viện năm 2019 quy định quyền của thư viện: “*Thu phí, giá từ việc cung cấp dịch vụ thư viện theo quy định của pháp luật*” và khoản 4 Điều 39 quy định về trách nhiệm của thư viện: “*Tổ chức dịch vụ thư viện,...*” và nghĩa vụ của người sử dụng thư viện được quy định tại khoản 2 Điều 43 như sau: “*Thanh toán đầy đủ chi phí làm thẻ và sử dụng dịch vụ thư viện theo quy định*”. Như vậy, nhà nước đã xác định việc cung cấp dịch vụ có thu tại thư viện và nguồn này được coi là nguồn thu của thư viện. Đối với các cơ sở đào tạo đại học công lập là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần được hiểu là có thể cung cấp dịch vụ thư viện có thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí cho hoạt động của mình theo Luật Phí và Lệ phí, Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Nghị định số 93/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện cũng đề cập đến việc thu phí, trong đó đề cập đến cơ chế liên thông thư viện tại điểm b khoản 2 Điều 29, đó là: Tham gia xây dựng chính sách về mức độ chia sẻ, quyền truy cập của người sử dụng thư viện; chính sách thu phí, giá dịch vụ theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định nào để thực hiện việc thu phí, giá dịch vụ khi chia sẻ, liên thông mà chủ yếu trên cơ sở thoả thuận của các bên.

+ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định về phí thư viện được đưa vào phụ lục số 01 tại mục VII, phí thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, cụ thể như sau: Bộ Tài chính quy định đối với thư viện thuộc trung ương quản lý và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với thư viện thuộc địa phương quản lý. Như vậy, về mặt hành chính, Trung ương quản lý Thư viện Quốc gia, địa phương quản lý các thư viện công cộng của tỉnh, huyện, thư viện cộng đồng và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng mà chưa thấy quy định về thu phí đối với thư viện các cơ sở giáo dục đại học, thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác.

+ Bên cạnh đó, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí cũng quy định đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 2 có đề cập đến các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó các Trường đại học là đơn vị sự nghiệp công lập có thể được thu phí song lại không quy định cơ quan nào có thẩm quyền ban hành quy định về phí, lệ phí. Tuy nhiên, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Trường đại học là đơn vị sự nghiệp công lập trong đó thư viện là một bộ phận cấu thành, nên có thể hiểu thư viện đại học được cung cấp các dịch vụ có thu.

Nguyên tắc xác định mức thu phí được quy định tại Điều 8 Luật Phí và Lệ phí thì “*Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân*”.

Như vậy, dịch vụ có thu tại thư viện được đề cập ở Luật Phí và Lệ phí 2015 và Luật Giá 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chúng ta cùng nghiên cứu sự khác nhau giữa “thu phí” và “thu giá” được thể hiện ở một số nội dung sau:

- Về khái niệm: Theo Điều 3 Luật Phí thì “*Phí được giải thích là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ*

quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công”³ trong khi thuật ngữ “Giá” không được giải thích trong Luật Giá nhưng giá được tính toán bảo đảm bù đắp chi phí và có lợi nhuận cho nhà đầu tư. Theo khoản 5 Điều 4 Luật Giá, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được quyền ấn định giá⁴.

- Về thẩm quyền: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí và mức thu. Mức thu phí thường là một mức tiền cố định, nếu có điều chỉnh cũng do cơ quan Nhà nước thông qua.

Nhà nước quản lý giá theo cơ chế thị trường; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. Nhà nước điều tiết giá để bình ổn giá; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước.

Như vậy, nếu như phí do cơ quan Nhà nước ấn định và “bắt đi bắt dịch” thì giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tự ấn định và được linh hoạt điều chỉnh trong khung giá (giá tối thiểu và giá tối đa) đã được cơ quan Nhà nước phê duyệt⁵.

Áp dụng các quy định pháp luật vào thực tiễn thu phí và thu giá đối với dịch vụ thư viện có thu, chúng ta thấy chưa phân định được có hay không chấp nhận việc thu phí hay thu giá đối với dịch vụ có thu tại thư viện, những cách hiểu mập mờ khiến cho hoạt động cung cấp dịch vụ có thu tại thư viện thực sự khó khăn. Cần sự giải thích thống nhất từ cơ quan ban hành để tránh sự tranh cãi như hiện nay. Tuy nhiên, theo quan điểm của tác giả thì các thư viện đại học chỉ có thể áp dụng Luật Giá để thu giá đối với các dịch vụ thư viện vì hiện chưa có văn bản nào quy định cơ quan nào quy định về phí đối với các dịch vụ thư viện và cơ sở giáo dục đại học được cung cấp các dịch vụ đào tạo trong đó có dịch vụ hỗ trợ đào tạo.

³ Khoản 1 Điều 3 Luật Phí và lệ phí 2015

⁴ Luật Giá năm 2012

⁵ <https://luatvietnam.vn/tin-phap-luat/thu-phi-va-thu-gia-khac-nhau-the-nao-230-16611-article.html>

2.2. Thực tiễn cung cấp dịch vụ có thu tại một số thư viện đại học ở Việt Nam

Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến thực trạng cung cấp dịch vụ có thu tại một số thư viện trường đại học, gồm: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Hà Nội, Đại học Y Hà Nội, Đại học Kiểm sát, Đại học Kinh tế Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Mở Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại thương. Kết quả khảo sát như sau:

- Về mức độ tự chủ của cơ sở đào tạo: Trong số 10 thư viện đại học được hỏi thì có 9 thư viện trả lời, trong đó có 5/8 (62.5%) thư viện trả lời trường là cơ sở đào tạo tự chủ hoàn toàn và có 3/8 (37.5%) là tự chủ chi thường xuyên, 1 cơ sở chưa tự chủ.

- Về tài nguyên thông tin: Qua khảo sát, các thư viện trường đại học có nguồn tài nguyên thông tin khá phong phú, gồm tài liệu in, tài liệu số, các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo của Trường. Trong đó, Trung tâm TT-TV, ĐHQG Hà Nội có tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú, số lượng nhiều nhất với hơn 10 cơ sở dữ liệu.

- Về đối tượng phục vụ: Đối tượng phục vụ của các thư viện chủ yếu là cán bộ, giảng viên và người học của Trường, nhiều nhất là Trung tâm TT-TV, ĐHQG Hà Nội với 30.000 người sử dụng. Những đối tượng này được sử dụng miễn phí hầu hết các dịch vụ thư viện (trừ dịch vụ sao chụp tài liệu). Có 5/10 thư viện có phục vụ bạn đọc ngoài trường nhưng số lượng bạn đọc rất hạn chế, cao nhất là Trung tâm TT-TV, ĐHQG Hà Nội với 309 bạn đọc, tiếp đến là Đại học Ngoại thương với 100 bạn đọc, một số trường phục vụ bạn đọc ngoài trường theo phương thức ký biên bản thỏa thuận giữa các cơ sở đào tạo như: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Luật Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kiểm sát.

- Về chính sách thu phí dịch vụ thư viện và cung cấp dịch vụ thư viện: Có 4/9 trường/thư viện có chính sách thu phí và 5/9 thư viện không có chính sách thu phí. Về việc cung cấp dịch vụ thư viện tại một số thư viện đại học được thể hiện qua bảng số liệu dưới đây:

Bảng 1. Kết quả khảo sát việc cung cấp các dịch vụ thư viện tại 10 thư viện đại học

Tên Dịch vụ	Dịch vụ miễn phí		Dịch vụ có thu	
	Bạn đọc trong trường	Bạn đọc ngoài trường	Bạn đọc trong trường	Bạn đọc ngoài trường
Truy cập tài liệu tại chỗ	10	6		1
Cho mượn tài liệu về nhà	9	1	1	1
Cung cấp bản sao tài liệu	7	6	8	8
Trợ giúp, tư vấn của cán bộ TV	10	6		
Tra cứu internet	10	6		
Tìm kiếm thông tin theo yêu cầu	9	6	3	4
Đào tạo, hướng dẫn bạn đọc	9	2		3
Truy cập tài liệu số	10	4		3
Mượn liên thư viện	5	3	2	2
Hỏi và đáp	8	5		
Dịch vụ khác	4	1		

Phân tích bảng số liệu cho thấy, cả 10 thư viện đều cung cấp miễn phí cho bạn đọc là đối tượng phục vụ của thư viện một số dịch vụ cơ bản như: đọc tại chỗ, tra cứu internet, trợ giúp, tư vấn của cán bộ thư viện, truy cập tài liệu số. Ngoài ra, tùy thuộc vào khả năng, điều kiện của mỗi trường, mỗi thư viện cung cấp các dịch vụ phù hợp cho bạn đọc.

Bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ miễn phí, một số thư viện cung cấp dịch vụ có thu, cụ thể: Có 8 thư viện cung cấp dịch vụ có thu nhưng số lượng dịch vụ khá hạn chế, chỉ có 5 dịch vụ là ít được các thư viện cung cấp hoặc cung cấp hạn chế. Điều này chứng tỏ, bạn đọc ngoài trường khó tiếp cận để sử dụng thư viện, nhiều nhất là dịch vụ sao chụp tài liệu với 8 thư viện cung cấp, tiếp đến là dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu có 4 thư viện, cuối cùng là dịch vụ đọc tại chỗ, mượn về nhà chỉ có 1 thư viện. Một số thư viện cung cấp dịch vụ đối với bạn đọc ngoài trường trên cơ sở thỏa thuận, trong đó có thu phí đối với một số dịch vụ thư viện như: đọc tại chỗ, khai thác tài liệu số, tài liệu điện tử, sao chụp tài liệu.

- Về khả năng cung cấp dịch vụ có thu

và hiệu quả của việc cung cấp cho người sử dụng: Hầu hết các thư viện đều cho rằng, họ có đủ khả năng cung cấp dịch vụ có thu và có khả năng đáp ứng một phần nhu cầu của người sử dụng. Đối với hiệu quả chi phí, có 6/10 thư viện cho rằng hiệu quả chi phí vừa đủ và 2/10 thư viện cho rằng hiệu quả chi phí thấp.

- Về những khó khăn trong việc triển khai cung cấp dịch vụ có thu tại thư viện: Nguyên nhân được cho là do Nhà nước chưa có chính sách hoặc chính sách không phù hợp với thực tiễn (5/10 thư viện); 3/10 thư viện cho rằng, trường chưa tự chủ hoàn toàn và 2/10 thư viện cho rằng chưa có khả năng cung cấp. Bên cạnh đó, các thư viện cũng đưa ra một số lý do khác như: Chưa có chính sách/cơ chế chặt chẽ, rõ ràng và thỏa đáng về bản quyền; trường chưa có cơ chế cho việc thu phí dịch vụ thư viện hoặc nhà trường hiện chỉ có chính sách thu phí người sử dụng thư viện đối một số dịch vụ như: dịch vụ in ấn tài liệu, photo tài liệu nội sinh của trường hoặc tài liệu của chính người yêu cầu photo; hoặc những lý do như: nguồn lực thông tin, cơ sở vật chất, dịch vụ của thư viện chưa đủ mạnh, chưa đủ phong phú để có thể triển khai hiệu quả việc thu phí.

Qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai cung cấp dịch vụ có thu tại một số thư viện, tác giả đưa ra đánh giá, nhận xét dựa trên các yếu tố sau:

+ Tính thống nhất: Các quy định về dịch vụ thư viện có thu chưa được đảm bảo tính thống nhất, còn chông chéo, mâu thuẫn. Tính hệ thống của pháp luật về lĩnh vực này còn rất hạn chế; tính kịp thời của hệ thống pháp luật chưa cao do các văn bản hướng dẫn thi hành chưa được ban hành kịp thời.

+ Tính toàn diện, đồng bộ: Bài viết xác định tính đồng bộ ở cấp độ cụ thể trong các quy định của pháp luật về dịch vụ thư viện có thu. Có thể thấy, nội dung này chưa được quy định toàn diện, đồng bộ trong các văn bản pháp luật như: Luật Phí và Lệ phí quy định cơ quan Trung ương ban hành quy định về phí đối với thư viện quốc gia, Hội đồng nhân dân ban hành quy định đối với các thư viện công cộng nhưng không quy định cơ quan nào có thẩm quyền ban hành quy định phí đối với các thư viện khác, trong đó có thư viện đại học.

+ Tính khả thi khi áp dụng triển khai việc cung cấp dịch vụ có thu tại thư viện đại học không cao, rất khó áp dụng. Số liệu các thư viện cung cấp dịch vụ có thu rất hạn chế bởi rất khó triển khai trong thực tiễn. Để áp dụng các quy định pháp luật về dịch vụ có thu tại các thư viện, đặc biệt đối với các thư viện đại học, thực sự rất khó khăn, chưa có tính khả thi trong thực tiễn. Những điểm hạn chế cơ bản của các văn bản pháp luật về dịch vụ có thu tại thư viện, đó là: Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dịch vụ có thu tại thư viện còn ít, văn bản luật chủ yếu vẫn mang tính chất định khung, khó áp dụng trực tiếp vào các trường hợp cụ thể trong khi không có văn bản hướng dẫn, giải thích; Hình thức thể hiện của các quy định về dịch vụ thư viện có thu được quy định khá đa dạng trong luật, nghị định, thông tư hướng dẫn nhưng lại chưa rõ ràng.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

Để thư viện đại học hoạt động hiệu quả, các thư viện cần hướng đến việc không chỉ cung cấp các dịch vụ dành cho bạn đọc của trường mà còn cung cấp đa dạng nhu cầu của các đối tượng bạn đọc theo hướng mở rộng đối tượng phục vụ ngoài trường và có thu phí. Trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật, thực trạng cung cấp dịch vụ có thu tại một số thư viện trường đại học, tác giả đề xuất một số kiến nghị, giải pháp sau:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Cần hoàn thiện các quy định pháp luật về dịch vụ thư viện có thu, trong đó chú ý tới các quy định về có thu đối với thư viện các cơ sở đào tạo đại học. Bên cạnh đó, các cơ quan chủ quản của các trường đại học cần quan tâm đến việc cho phép các trường mở rộng nguồn thu trong đó có nguồn thu từ dịch vụ thư viện, phê duyệt đề án cung cấp dịch vụ của các trường theo hướng lộ trình được quy định tại Điều 6 về dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với các trường đại học

Lãnh đạo cần quan tâm đến việc tạo điều kiện cho thư viện phát triển không chỉ các dịch vụ phục vụ cán bộ, giảng viên, người học của trường mà còn cung cấp các dịch vụ có thu đối với người dùng ngoài trường, nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, đồng thời tăng thu nhập cho cán bộ thư viện, nâng cao vị thế của trường thông qua việc giao cho thư viện xây dựng các đề án, phương án thu phí hợp lý để đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nếu trường chưa tự chủ. Đối với các trường tự chủ hoàn toàn, trường được xây dựng phương án tự chủ trong đó cần tính đến phương án cung cấp dịch vụ có thu đối với các đối tượng người dùng phù hợp.

- Đối với thư viện

Cùng với sự phát triển của xã hội, các thư viện cần mở rộng đối tượng phục

vụ ngoài xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số, các thư viện cung cấp dịch vụ khai thác tài liệu số là một đòi hỏi khách quan theo nhu cầu của xã hội. Do đó, thư viện cần chủ động nghiên cứu các quy định của pháp luật, tìm hiểu thực tiễn cung cấp dịch vụ có thu tại các thư viện đại học, trên cơ sở đó xây dựng đề án, phương án cung cấp dịch vụ có thu phù hợp và vận dụng vào thực tiễn tại thư viện của mình để trình Ban Giám hiệu, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu không có phương án, đề án cụ thể và công khai với người sử dụng, thư viện sẽ rất khó triển khai dịch vụ có thu đến người dùng.

KẾT LUẬN

Tóm lại, vấn đề cung cấp dịch vụ thư viện có thu được nhiều trường quan tâm và có thể nói, khi triển khai gặp rất nhiều khó khăn do vướng mắc về cơ sở pháp lý, chưa nhận được sự đồng tình từ các cơ quan chủ quản, sự ủng hộ từ Ban Giám hiệu dẫn đến

việc các thư viện, khó triển khai cung cấp dịch vụ thư viện có thu mặc dù thực tế xã hội có nhu cầu. Do đó, cần hoàn thiện cơ sở pháp lý, có sự đồng thuận từ các bộ, ngành chủ quản, sự quyết tâm của Ban Giám hiệu và của chính thư viện để đưa ra phương án có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người sử dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALA (1996), Từ điển giải nghĩa thư viện học và tin học Anh - Việt, GaLen Pres. Ltd., Tucsccon Arizona. Truy cập từ: <https://nlv.gov.vn/nghep-vu-thu-vien/dich-vu-thu-vien-co-thu-phi.html> ngày 20 tháng 5 năm 2021.
2. Luật Phí và Lệ phí năm 2015
3. Luật Giá năm 2012.
4. Luật Thư viện năm 2019.
5. Trần Mạnh Tuấn (1998). Sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện, Trung tâm thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Hà Nội.
6. Từ điển Tiếng Việt (2018) của Viện Ngôn ngữ, Hà Nội: Hồng Đức, 2018, 1419 tr.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 5-11-2021; Ngày phản biện đánh giá: 16-2-2022; Ngày chấp nhận đăng: 15-5-2022).

TRUY CẬP TỪ XA TỚI CÁC NGUỒN TIN KH&CN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ THÔNG QUA TÀI KHOẢN BẠN ĐỌC ĐẶC BIỆT

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia là cơ quan đầu mối phát triển nguồn tin KH&CN cho cả nước phục vụ hoạt động quản lý, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hiện nay, Cục đã mua quyền truy cập tới các CSDL KH&CN hàng đầu thế giới, như: ScienceDirect, IEEE, Springer Nature, ProQuest Central, SAGE..., đồng thời xây dựng các CSDL công bố KH&CN Việt Nam và CSDL Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam. Đây là bức tranh toàn cảnh về hiện trạng KH&CN trong nước, quốc tế; bộ sưu tập toàn văn bao trùm các tài liệu khoa học nòng cốt với nhiều tạp chí có chỉ số ảnh hưởng cao, nguồn thông tin thiết yếu đối với công tác nghiên cứu và đào tạo.

Nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác, mọi lúc mọi nơi, trên mọi thiết bị, Cục đã đưa dịch vụ “Bạn đọc đặc biệt” vào phục vụ ở quy mô toàn quốc và được đồng đảo các nhà khoa học, cán bộ giảng dạy đánh giá cao. Với tài khoản Bạn đọc đặc biệt, Quý Bạn đọc có thể truy cập từ xa tới hơn 314.000 công bố KH&CN trong nước; 43.000 nhiệm vụ KH&CN các cấp và 40 triệu tài liệu trên các CSDL KH&CN quốc tế.

Địa chỉ đăng ký sử dụng dịch vụ:

Thư viện KH&CN quốc gia (Phòng Công tác bạn đọc).
26 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: 024-39349928. Email: bandoc@vista.gov.vn